

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 103/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22-8-2018

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My My

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hạnh

2. Ông Hoàng Viết Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột: Không tham gia phiên tòa

Ngày 22/8/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 276/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1985 (Có mặt)

Cư trú tại: đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị đơn:** Anh Huỳnh Thanh H – Sinh năm: 1979 (Vắng mặt)

Cư trú tại: đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thảo trình bày:**

Tôi và anh Huỳnh Thanh H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 13 tháng 4 năm 2010.

Quá trình chung sống, vợ chồng tôi hạnh phúc được mấy tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh H thường xuyên chửi bới đánh đập tôi, không lo làm kiếm tiền nuôi vợ, con. Anh H không có

trách nhiệm với gia đình. Tháng 5/2016, tôi đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nhưng anh H đã hứa sẽ thay đổi để vợ chồng quay về chung sống, lo làm ăn nuôi con. Nhưng sau khi tôi rút đơn, vợ chồng quay về sống với nhau anh H vẫn tánh nào tật nấy, không chịu thay đổi.

Nay tôi xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tôi không còn tình cảm vợ chồng với anh H nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Huỳnh Thanh H.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 con chung là cháu Huỳnh Nguyễn Phúc K, sinh ngày: 04/4/2011. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu anh Huỳnh Thanh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Vợ chồng tôi không nợ ai và không ai nợ vợ chồng tôi.

*** Bị đơn anh Huỳnh Thanh H** đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa làm việc. Do đó không thể tiến hành lấy lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Huỳnh Thanh H đã được Tòa án triệu tập họp lệ 02 lần nhưng anh H không đến Tòa án tham gia tố tụng, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Huỳnh Thanh H là đảm bảo đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn với anh Huỳnh Thanh H và nguyện vọng chăm sóc nuôi con chung. Yêu cầu giải quyết của đương sự là theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

[3] Về quan hệ hôn nhân: Qua bản tự khai, lời khai của nguyên đơn, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đều thể hiện quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của cả hai bên và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 13 tháng 4 năm 2010. Nên xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Huỳnh Thanh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Tại phiên tòa, chị T xác định hiện nay chị không còn tình cảm vợ chồng với anh H nữa. Vì anh H không có trách nhiệm với gia đình, không chịu làm kinh tế để chăm sóc vợ con. Trước đây chị T đã có đơn xin ly hôn với anh H nhưng sau đó chị T đã tự nguyện rút đơn xin ly hôn để tạo điều kiện cho anh H có cơ hội thay đổi tính tình quan tâm chăm lo kinh tế cuộc sống gia đình và

chăm sóc vợ con. Mặc dù vợ chồng đã đoàn tụ lại nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn tiếp diễn, tính tình anh H vẫn không thay đổi nên cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục duy trì và hàn gắn được. Đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy; Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị T và anh Huỳnh Thanh H đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị T và anh H có 01 con chung là cháu Huỳnh Nguyễn Phúc K, sinh ngày: 04/04/2011. Hiện nay cháu K đang sống với chị T. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần của cháu K nên giao cháu Huỳnh Nguyễn Phúc K cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; Về cấp dưỡng nuôi con chung chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T. Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Huỳnh Thanh H.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Huỳnh Nguyễn Phúc K, sinh ngày: 04/04/2011 đến tuổi trưởng thành.

Anh Huỳnh Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Anh Huỳnh Thanh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Nguyễn Thị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2017/0003540 ngày 11 tháng 4 năm 2018.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- UBND Phường T, thành phố B;
- CCTHADS TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị My My